

Số: /BC-SGTVT

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện thu - chi NSNN
quý III năm 2022 của Sở Giao thông vận tải.**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Sở Giao thông vận tải Nam Định báo cáo, công khai tình hình thực hiện thu - chi NSNN theo số liệu quý III/2022 như sau:

I. Công khai số liệu báo cáo thực hiện quý III năm 2022

1. Nội dung công khai

Công khai tình hình thực hiện thu - chi NSNN quý III/2022 theo Biểu số 3- Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai: Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định.

3. Thời điểm công khai: Ngày 15/10/2022

II. Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu - chi NSNN quý III/2022

Đối với các nhiệm vụ được giao các đơn vị đã chủ động thực hiện và đảm bảo chỉ phục vụ các hoạt động, nhiệm vụ chỉ thường xuyên, đột xuất của đơn vị mình.

- Công tác thu Phí và Lệ phí cấp GPLX được NSNN giao dự toán trong quý đã thực hiện đạt 38% so với dự toán năm được giao và đạt 120% so với cùng kỳ năm 2021.

- Số thu Lệ phí, thu Phí theo quy định nộp NSNN quý III là 2.402 triệu đồng đạt 36% so với dự toán được giao cả năm và đạt 120% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước nguồn kinh phí Quản lý nhà nước thực hiện chế độ tự chủ năm 2022 trong quý III/2022 đã thực hiện đạt 28% dự toán được giao cả năm và đạt 106% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước nguồn kinh phí Quản lý nhà nước không thực hiện chế độ tự chủ năm 2022 (chi CTMT đảm bảo TTATGT) trong quý III/2022 đã thực hiện đạt 61% dự toán được giao cả năm và đạt 247% so với cùng kỳ năm 2021.

- Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ địa phương năm 2022 cho công tác quản lý, bảo trì hệ thống tỉnh lộ và chi đảm bảo hoạt động cho Trạm Kiểm tra TTXLD quý III năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định:

+ Đến thời điểm báo cáo Sở Giao thông vận tải Nam Định đã triển khai thực hiện công tác duy tu, bảo trì, nhiệm vụ chi khác được giao; đối với các hạng mục duy tu, sửa chữa đã xong công tác lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, triển khai thi công;

+ Số kinh phí trong quý III đã tạm ứng, giải ngân thanh toán là 6.704 triệu đồng đạt 12,20% dự toán được giao cả năm và đạt 265% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Kinh phí chi đảm bảo hoạt động cho Trạm Kiểm tra TTXLD quý III năm 2022 là 590 triệu đồng đạt 22% dự toán được giao cả năm và đạt 122% so với cùng kỳ năm 2021.

(Số liệu theo Biểu số 3- Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính đính kèm)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước quý III năm 2022 của Sở Giao thông vận tải Nam Định./.

Nơi nhận:

- Các Đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Đinh Xuân Hùng

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NSNN QUÝ III NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC- SGTVT ngày tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Sở GTVT Nam Định)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Sở Giao thông vận tải Nam Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi NSNN quý III năm 2022 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Tổng số dự toán giao ĐN + chuyển nguồn năm trước	Dự toán giao bổ sung năm 2022	Dự toán được giao, thực hiện năm 2022	Thực hiện Quý III năm 2022	Ước TH Quý III/DT năm 2022	Ước TH Quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=1+2	4	5=4/3*%	6
A	TỔNG THU, CHI NỘP NSNN PHÍ, LỆ PHÍ	26.826	0	27.404	10.202	38%	119%
I	Số thu Phí + Lệ phí	13.413		13.419	5.105	38%	120%
1	Số thu Lệ phí	6.546		6.552	2.344	36%	120%
1.1	LP cấp, đổi Giấy phép lái xe	4.900		4.900	2.023	41%	128%
1.2	Lệ phí cấp GP bến thủy NĐ	8		14	0,1	1%	
1.3	Lệ phí đăng ký XMCD	4		4	0,8	20%	40%
1.4	Lệ phí CN đăng ký PTTNĐ	14		14	13,4	96%	447%
1.5	LP cấp bằng thuyền trưởng máy trường H3	12		12	7,0	58%	233%
1.6	Lệ phí cấp GCNKĐ ATKTK ô tô, PT thủy NĐ	1.608		1.608,1	299,38	19%	82%
2	Số thu Phí	6.867		6.867	2.761	40%	119%

-	Phí thẩm định			0	58		
-	Phí sát hạch	6.867		6.867	2.703	39%	117%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (Chi QLHC- thực hiện chế độ tự chủ)	6.720		7.285,5	2.695	40%	119%
-	Phí thẩm tra, thẩm định	0		0,0	52		
-	Phí sát hạch	6.720		6.720	2.643	39%	116%
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	6.693		6.699	2.402	36%	120%
1	Lệ phí	6.546		6.552	2.337	36%	120%
1.1	LP cấp, đổi Giấy phép lái xe	4.900		4.900	2.023	41%	128%
1.2	Lệ phí liên vận Việt - Lào	8		8	0,1	1%	
1.3	Lệ phí đăng ký XMCD	4		4	0,8	20%	40%
1.4	Lệ phí CN đăng ký PTTNĐ	14		20	6,30	45%	210%
1.5	LP cấp bằng thuyền trưởng máy trưởng	12		12	7,0	58%	233%
1.6	Lệ phí cấp GCNKĐ ATKTK	1.608		1.608	299,38	19%	82%
2	Phí	147		147,0	66	45%	143%
2.2	Phí thẩm tra, thẩm định			0,0	5,8		
2.3	Phí sát hạch	147		147,0	60	41%	130%
B	DỰ TOÁN CHI NSNN	34.299	41.851	75.732	12.053	35%	190%
1	Chi QLHC	12.880	2.310,0	14.792	4.725	37%	125%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (L340 - K341)	12.880		12.482	3.582	28%	106%
	<i>T.đó: - KP nhà nước cấp</i>			12.482	0		
	<i>- KP đơn vị tự BD từ nguồn CCTL</i>			0	0		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		2.310,00	2.310	1.143	61%	271%
2	Chi SNGT- KP, NV không thường xuyên (L280 - K292)	21.319	39.481	60.800	7.294	34%	289%

3	Chi SN đào tạo - KP, NV không thường xuyên	100	60	140	34	34%	87%
3.1	Chi SN đào tạo - KP, NV không thường xuyên (L070 - K085)	100		100	34	34%	
3,2	Chi SN đào tạo - KP, NV không thường xuyên (L070 - K083)		60	40	0		